

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày 24 – 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**

Ông **Nguyễn Văn Bạ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đình Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

Phan Thành T; sinh năm: 1986 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con bà Phan Thị H (sinh năm 1964); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

1/. Ngày 19/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 03/2009/HS-ST. Chấp hành xong ngày 29/12/2011.

2/. Ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 288/2013/HS-ST. Chấp hành xong ngày 21/12/2014.

3/. Ngày 08/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 191/2015/HS-ST. Chấp hành xong ngày 23/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Bùi Quang V;** sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. **Vắng mặt.**

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Phan H;** sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 91 đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. **Vắng mặt.**

2. Ông **Bùi T;** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 27 đường Th phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11 tháng 11 năm 2020, Phan Thành T (sinh năm 1986) đi bộ trên trục đường N theo hướng từ Mã Vòng lên Diên Khánh. Khi đến trước nhà số 14 đường N, phường P, thành phố N, T phát hiện trước nhà có dựng 01 xe máy hiệu Wave RS, biển kiểm soát 79N1-493.07 của anh Bùi Quang V (sinh năm 1985, trú tại: thôn X, xã V, thành phố N) không người trông giữ. T lén lút đi đến dùng dụng cụ phá khóa tự chế bằng kim loại để phá khóa xe máy này. Trong lúc T đang phá khóa xe máy thì bị người dân xung quanh phát hiện truy hô và bắt giữ đưa về cơ quan Công an làm việc. Tại cơ quan công an, Phan Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số: 478/HĐĐG ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 chiếc HONDA – WAVE RS, biển kiểm soát 79N1-493.07 có giá trị: 4.560.000 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 48/CT_VKSNT ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Phan Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phan Thành T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/11/2020).

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về việc xử lý vật chứng:

- + Đối với 01 xe máy hiệu Honda wave RS, biển kiểm soát 79N1-493.07, Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho chủ sở hữu.

- + Đối với 01 dụng cụ phá khóa tự chế, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 xe máy hiệu Honda wave RS, biển kiểm soát 79N1-493.07 của anh Bùi Quang V vào lúc khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/11/2020. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tố tụng tại phiên tòa: Người bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có nhân thân rất xấu: đã ba lần xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo như trên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 xe máy hiệu Honda wave RS, biển kiểm soát 79N1-493.07, Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho chủ sở hữu tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 đoạn kim loại dài khoảng 07cm (dụng cụ phá khóa tự chế), bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; khoản 3 Điều 57 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo **Phan Thành T 01 (một) năm tù**, về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/11/2020).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại dài khoảng 07cm (dụng cụ phá khóa tự chế). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSNT, ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Phan Thành T phải nộp **200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh